TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 520/2022/HNGĐ-PT
Ngày: 29/8/2022
V/v: Tranh chấp về ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Thanh Bình.

Các Thẩm phán: Bà Lưu Thị Thủy Tiên.

Bà Đoàn Thị Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Vân - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Phạm Phương Hạnh - Kiểm sát viên.

Vào ngày 29 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 61/2022/TLPT-HNGĐ ngày 22/7/2022 về việc "Tranh chấp về ly hôn".

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 252/2022/HNGĐ-ST ngày 24/5/2022 của Tòa án nhân dân Quận Q1, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 4208/2022/QĐ-PT ngày 02/8/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1974.
Địa chỉ: X1, Phường P1, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Nguyễn Ngọc Vy L, sinh năm 1991.
Địa chỉ: X4, Phường P2, Quận Q1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người kháng cáo:* Bà Nguyễn Ngọc Vy L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/10/2021 và bản tự khai, nguyên đơn - ông Nguyễn Văn P trình bày:

Ông và bà Nguyễn Ngọc Vy L tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 174/2015, quyển số X2 do Ủy ban nhân dân Phường P1, Quận Q2 cấp ngày 15/12/2015.

Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, sau đó vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn về lối sống, quan điểm sống. Nhiều lần hai bên đã ngồi lại nói chuyện nhưng mâu thuẫn vẫn ngày càng căng thẳng. Ngoài ra, ông còn phát hiện trẻ Gia P không phải là con ruột của ông, tuy nhiên ông chưa làm thủ tục xác nhận cha cho con nên trên giấy khai sinh ông vẫn là cha của trẻ Gia P. Cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai cũng đều cho nhau cơ hội nhưng không thể hàn gắn được. Do vậy, để ổn định cuộc sống ông P khởi kiện yêu cầu Tòa án chấp nhận yêu cầu được ly hôn với bà L.

Về việc nuôi con: Có 02 con tên Nguyễn Gia P, sinh ngày 17/8/2015 và Nguyễn Gia P2, sinh ngày 24/10/2016. Ông đồng ý giao hai con cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng và ông sẽ cấp dưỡng nuôi con là 4.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn - bà Nguyễn Ngọc Vy L trình bày: Bà thừa nhận cuộc sống hôn nhân của vợ chồng không hạnh phúc do có quá nhiều những mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, lối sống khác nhau. Trẻ Gia P không phải là con của ông P nhưng trên giấy tờ ông P vẫn là cha. Nay ông P yêu cầu ly hôn thì bà đồng ý.

Về việc nuôi con: Có 02 con tên Nguyễn Gia P, sinh ngày 17/8/2015 và Nguyễn Gia P2, sinh ngày 24/10/2016. bà L nhận trực tiếp nuôi dưỡng hai con, yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con là 7.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 252/2022/HNGĐ-ST ngày 24/5/2022 của Tòa án nhân dân Quận Q1, Thành phố Hồ Chí Minh, đã quyết định:

"…Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

"Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Ngọc Vy L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao hai con chung tên Nguyễn Gia P, sinh ngày 17/8/2015 và Nguyễn Gia P2, sinh ngày 24/10/2016 cho bà Nguyễn Ngọc Vy L nuôi dưỡng. Hàng tháng ông P cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000 (Năm triệu) đồng [2.500.000 (Hai triệu năm trăm ngàn) đồng cho mỗi trẻ], kể từ tháng 05/2022 cho đến khi trẻ lần lượt thành niên.

ông P có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai có quyền cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì quyền lợi về mọi mặt của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự khai không có".

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền và thời hạn kháng cáo.

Ngày 07/6/2022, bà Nguyễn Ngọc Vy L kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết các vấn đề sau:

- Làm rõ chuyện ông P vu khống bà lừa gạt ông về nguồn gốc của trẻ Gia P và lý do ông muốn ly hôn vào mấy năm sau này để trả lại danh dự cho bà.

- Xác định bà và các con là nạn nhân của hành vi bạo lực gia đình;

- Công nhận việc cho thuê mặt bằng, cho thuê nhà của ông P là việc kinh doanh có thu nhập, giải quyết quyền lợi của bà về công sức đóng góp trong gia đình, bồi thường những thiệt hại về vật chất và tinh thần;

- Xem xét lại mức cấp dưỡng theo nhu cầu nuôi dưỡng, học hành, phát triển về thể chất và trí tuệ cho trẻ là con chung của ông bà theo thực tế.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

** Nguyên đơn - ông Nguyễn Văn P trình bày:* Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

** Bị đơn - bà Nguyễn Ngọc Vy L trình bày:* Tôi giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:*

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thời hạn kháng cáo, kháng nghị: Kháng cáo của bà L làm đúng thời hạn luật định.

- Về nội dung kháng cáo:

Xét thấy ông P và bà L kết hôn hợp pháp, cả hai đã thống nhất ly hôn nên cấp sơ thẩm công nhận sự thuận tình ly hôn là đúng. ông P và bà L có

hai người con, cả hai đã thống nhất giao hai con cho bà L nuôi dưỡng. Sự thỏa thuận này là tự nguyện nên chấp nhận.

Bà L kháng cáo yêu cầu xem xét lại mức cấp dưỡng theo nhu cầu nuôi dưỡng, học hành, phát triển về thể chất và trí tuệ của con, cụ thể tăng mức cấp dưỡng lên 7.000.000 đồng/tháng. Xét thấy, bà L biết ông P đang thất nghiệp, phải nuôi mẹ và chu cấp cho một người con khác, ông P hàng tháng chỉ có thu nhập là tiền cho thuê nhà, nên Tòa án cấp sơ thẩm quyết định mức cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng là phù hợp. bà L kháng cáo nhưng không cung cấp thêm các tài liệu, chứng cứ nào khác nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo về phần này của bà L. Ngoài ra các yêu cầu kháng cáo khác của bà L cũng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh, nên không chấp nhận.

Bởi các lẽ trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bà L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Về án phí dân sự phúc thẩm: bà L phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thời hạn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bà Nguyễn Ngọc Vy L ngày 07/6/2022 làm trong thời hạn luật định.

[2] Về nội dung kháng cáo:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 174/2015, quyển số X2 do Ủy ban nhân dân Phường P1, Quận Q2 cấp ngày 15/12/2015 thì ông P và bà L kết hôn hợp pháp. Cả hai đã thống nhất ly hôn nên Tòán cấp sơ thẩm công nhận sự thuận tình ly hôn là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.1] Căn cứ Trích lục khai sinh số 903/TLKS-BS do Ủy ban nhân dân Phường P1, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19/11/2016 và Giấy khai sinh số 415/2016 do Ủy ban nhân dân Phường P1, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19/11/2016 thì trẻ Nguyễn Gia P, sinh ngày 17/8/2015 và trẻ Nguyễn Gia P2 là con của ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Ngọc Vy L.

[2.2] Đối với yêu cầu kháng cáo của bị đơn đề nghị làm rõ chuyện ông P vu khống bà lừa gạt ông về nguồn gốc của trẻ Nguyễn Gia P và lý do ông muốn ly hôn vào mấy năm sau này để trả lại danh dự cho bà. Xét thấy ông P, bà L đều biết và thừa nhận trẻ Gia P không phải là con ruột của ông P nhưng trên giấy khai sinh thể hiện ông P vẫn là cha của trẻ Gia P. Tại cấp sơ thẩm ông P, bà L đều không yêu cầu giải quyết gì về phần này nên Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét giải quyết là đúng quy định của pháp luật. bà L kháng

cáo nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình. Vì vậy, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà L về phần này.

[2.3] Đối với yêu cầu kháng cáo của bị đơn đề nghị xác định bà và các con là nạn nhân của hành vi bạo lực gia đình, nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình. Vì vậy, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà L về phần này.

[2.4] Đối với yêu cầu kháng cáo của bị đơn đề nghị công nhận việc cho thuê nhà, mặt bằng của ông P là việc kinh doanh có thu nhập và giải quyết quyền lợi của bà về công sức đóng góp trong gia đình, bồi thường những thiệt hại về vật chất và tinh thần. Tại phiên tòa bà L thừa nhận tại Tòa án cấp sơ thẩm bà không có yêu cầu phản tố, không có đơn yêu cầu giải quyết chia tài sản của vợ chồng, không có đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại về vật chất và tinh thần, nên Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét, giải quyết là đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà L về phần này.

[2.5] Đối với yêu cầu kháng cáo của bị đơn đề nghị tăng mức cấp dưỡng theo nhu cầu nuôi dưỡng, học hành, phát triển về thể chất và trí tuệ của con, cụ thể tăng mức cấp dưỡng lên 7.000.000 đồng/tháng. Tại phiên tòa, bà L thừa nhận ông P đang thất nghiệp, còn phải nuôi mẹ già và chu cấp cho một người con khác của ông P. ông P hàng tháng chỉ có thu nhập duy nhất là tiền cho thuê nhà, mặt bằng, nên Tòa án cấp sơ thẩm quyết định mức cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng là phù hợp. bà L kháng cáo nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào thể hiện mức chi phí thực tế hiện nay để nuôi dưỡng hai trẻ là bao nhiêu, nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo về phần này của bà L.

Từ những nhận định trên, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bà L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm, nên bà Nguyễn Ngọc Vy L phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 26, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Ngọc Vy L.

1. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 252/2022/HNGĐ-ST ngày 24/5/2022 của Tòa án nhân dân Quận Q1, Thành phố Hồ Chí Minh:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Ngọc Vy L thuận tình ly hôn.

- Về việc nuôi con: Giao hai con tên Nguyễn Gia P, sinh ngày 17/8/2015 và Nguyễn Gia P2, sinh ngày 24/10/2016 cho bà Nguyễn Ngọc Vy L nuôi dưỡng. Hàng tháng ông Nguyễn Văn P cấp dưỡng nuôi hai con là 5.000.000 (Năm triệu) đồng [2.500.000 (Hai triệu năm trăm ngàn) đồng cho mỗi trẻ], kể từ tháng 05/2022 cho đến khi trẻ lần lượt thành niên.

Ông Nguyễn Văn P có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai có quyền cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì quyền lợi về mọi mặt của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự khai không có.

2. Về án phí:

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Văn P phải chịu án phí về yêu cầu ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số X3 ngày 13/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự Quận Q1, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Văn P đã nộp đủ.

- Án phí về cấp dưỡng nuôi con là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, ông Nguyễn Văn P phải chịu.

2.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Ngọc Vy L phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm

ứng án phí số AA/2021/0018732 ngày 08/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Q1, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Ngọc Vy L đã nộp đủ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN** **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Lưu Thị Thủy Tiên	**Đoàn Thị Trang**
	Quách Thanh Bình

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP. HCM;
- TAND Quận Q1;
- VKSND Quận Q1;
- Chi Cục THADS Quận Q1;
- Các đương sự;
- Lưu: TGĐ, hồ sơ, (25).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Quách Thanh Bình

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ		THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Lưu Thị Thủy Tiên	**Đoàn Thị Trang**	**Quách Thanh Bình**